

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 72/2017/HSST
Ngày 24/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nguyên Lâm – là giáo viên Trường tiểu học Đăng Lâm
2. Ông Nguyễn Thành Biên.
3. Ông Trần Đăng Khoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 12 tháng 5
năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Tú A, sinh năm 1996 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 4/593 đường B,
phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: E, phường F, quận G, thành phố
Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông Đỗ Đức T,
sinh năm 1971 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1977; có chồng là Trịnh Văn H, sinh năm
1996; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự:
Không; hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tú A: Ông Trịnh Văn N – Luật sư của Công
ty Luật Trịnh Khắc Triệu thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bị hại: Cháu Lương Minh Đ, sinh ngày 07/5/2014; trú tại: H, phường
C, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Lương Thế H, sinh năm 1979 – là bố đẻ của người bị hại.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 – là mẹ đẻ của người bị hại

Đều ĐKNKTT: Số 20/73/170 I, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 10/80 H, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Tú A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân với bà Bùi Thị G, sinh năm 1967, làm nghề trông giữ trẻ tại nhà ở số 22/80 H, phường C, quận D, Hải Phòng, vì cho rằng bà G hay đưa chuyện nói xấu mình dẫn đến vợ chồng cãi nhau nên Đỗ Tú A nảy sinh ý định bắt cháu Lương Minh Đ, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014, là con trai của vợ chồng anh Lương Thế H và chị Nguyễn Thị D đang gửi trẻ tại nhà bà G, nhằm mục đích làm mất uy tín của bà G. Để thực hiện ý định trên, khoảng đầu tháng 12/2016, Tú A gặp Bùi Thu T1, sinh năm 1999, ĐKTT: M, phường C, quận D, Hải Phòng (là cháu họ của Tú A), nói dối T1 về việc bố mẹ cháu Đ ly thân, mẹ cháu Đ bị bố cháu Đ đánh và không cho gặp con, mẹ cháu Đ nhờ Tú A giúp đón cháu Đ để gặp con. Nhưng Tú A và bà G có quan hệ họ hàng biết nhau nên Tú A không thể trực tiếp đón mà phải nhờ T1 đón cháu Đ. T1 tưởng thật đồng ý và nhờ bạn là Trần Ngọc T2, sinh năm 1999, ĐKTT: M, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng đón cháu Đ hộ. Khoảng 17h ngày 13/12/2016, Tú A đi xe máy điện chở T1 đến gặp T2 để cùng đi đón cháu Đ. Tú A dặn T2 nhận là bạn của H chị cháu Đ, do H về sớm chuẩn bị sinh nhật nên nhờ đón cháu Đ hộ. Khi đến gần nhà bà G, Tú A đợi ở ngoài đường còn T1 đi xe máy chở T2 đến gần nhà bà G thì đứng đợi để T2 đi bộ vào đón cháu Đ. Bà G tưởng nhầm T2 là chị cháu Đ nên đã giao cháu Đ cho T2. Sau khi đón được cháu Đ, T1 và T2 đưa cháu Đ ra khu vực ngã ba đường H - N giao cho Tú A rồi ra về. Còn Tú A chở cháu Đ đến khu vực chùa Quỳnh thuộc phường O, quận D, Hải Phòng và bỏ mặc cháu trước cổng chùa rồi đi về nhà. Cháu Đ được người dân phát hiện trình báo Cơ quan Công an, đến 21h cùng ngày cháu Đ được về gia đình.

Quá trình điều tra, Tú A khai nhận: Không có quan hệ, mâu thuẫn gì với gia đình cháu Đ. Việc đưa cháu Đ đến khu vực chùa Quỳnh vào chiều ngày 13/12/2016 và bỏ mặc cháu một mình ở đó là do muốn trả thù, hạ uy tín của bà G. Tú A nhận thức được việc bỏ mặc cháu Đ một mình ở khu vực cổng chùa vào thời điểm gần tối là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của cháu Đ, nhưng vì mục đích trả thù bà G nên Tú A vẫn thực hiện hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Tú A về tội “Chiếm đoạt trẻ em” theo điểm c khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Đỗ Tú A: Từ 4 năm đến 5 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Tú A:

Bị cáo không am hiểu pháp luật, mục đích chỉ làm mất uy tín của bà G. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, hiện đang nuôi 2 con nhỏ, khi phạm tội mới sinh con khoảng 10 ngày nên tinh thần không được minh mẫn. Bị cáo không có thù tức gì với gia đình người bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo nhẹ nhất, mức khởi điểm của khung hình phạt áp dụng.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ lợi ích cho người bị hại:

Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Chiếm đoạt trẻ em” là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tính nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo là: Bị cáo đã có âm mưu trả thù bà G từ trước, sẽ bắt cóc cháu Đ mang đi nơi khác để làm mất uy tín của bà G khiến những người gửi con cho bà G trông sợ, bà G sẽ mất nguồn thu. Bị cáo thực hiện hành vi bằng cách tránh bị phát hiện bị cáo đã nhờ các cháu học sinh, cụ thể là cháu T1 đón, giả vờ gọi điện... để bà G lầm tưởng là chị cháu Đ. Khi T1 không đón được cháu Đ, bị cáo lại bày cách khác để cháu T1 và cháu T2 đón bằng được cháu Đ, hành vi này thể hiện sự quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Vì tình cảm, nên anh H và chị D không đề nghị bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thật nghiêm khắc, đồng thời kiến nghị Ủy ban nhân dân phường C xử lý về hành vi coi trẻ không có phép của bà G.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm của Luật sư bào chữa, quan điểm của Trợ

giúp viên pháp lý, lời khai của bị cáo, ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Tú A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bà Bùi Thị G làm nghề trông giữ trẻ tư tại số 22/80 H, phường D. Bà G là bà họ của bị cáo Tú A, chồng bị cáo làm chống thấm thuê cho con bà G, do thanh toán lương không sòng phẳng nên xảy ra mâu thuẫn, mặt khác bị cáo nghi ngờ bà G hay nói xấu mình dẫn đến 2 vợ chồng hay cãi nhau. Để trả thù bà G, bị cáo nghĩ sẽ bắt một đứa trẻ giấu chỗ khác, làm mất uy tín của bà G, những người có con gửi họ sợ không gửi con nữa, bà G sẽ mất thu nhập. Bị cáo nhằm bắt cháu Đ sinh năm 2014 con của anh H và chị D, trong khi họ không có mâu thuẫn gì đối với bị cáo.

Thực hiện ý định trên, Tú A đã nhờ cháu Bùi Thị T1 sinh năm 1999 là cháu họ của Tú A đón cháu Đ hộ, khoảng 17h ngày 13/12/2016 T1 rủ bạn là Trần Ngọc T2 sinh năm 1999 đón hộ, bà G tưởng cháu T2 là chị gái của cháu Đ nên đã giao cháu Đ chị T2. T1 và T2 đã giao cháu Đ cho bị cáo Tú A, Tú A chở cháu Đ đến khu vực chùa Quỳnh thuộc phường O, D, bỏ cháu Đ ở cổng chùa rồi đi về nhà. Khi chị D mẹ cháu Đ đến đón không thấy cháu Đ đã báo cơ quan Công an. Đến 18h30 cùng ngày, ông Nguyễn Văn B người trông coi chùa Quỳnh thấy cháu Đ ở cửa Tam quan, không thấy ai là người lớn ở đó nên đã bế cháu Đ vào chùa rồi trình báo Công an. Đến 21h cùng ngày cơ quan Công an đã giao cháu Đ về gia đình.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo tìm cách trả thù bà G là bắt trẻ em để làm mất uy tín của bà G, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo phạm tình tiết “Vi động cơ đê hèn” theo điểm c khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự 1999 có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc chung thân. Tuy nhiên, tại Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015 tội “Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi” đã bỏ tình tiết “Vi động cơ đê hèn”; theo Nghị quyết 41/2017/QH14 bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015 với khung hình phạt tù từ 3 năm đến 7 năm.

Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm và danh dự của trẻ em, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Về các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Đỗ Tú A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo mới sinh con thứ hai được 07 ngày tuổi; gia đình cháu Đ không yêu cầu bồi thường; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Chỉ cần xử phạt bị cáo ở trong khung hình phạt tương ứng với khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Với phân tích trên, quan điểm của Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận về các tình tiết giảm nhẹ, nhưng mức án phải cao trong mức Viện kiểm sát đề nghị, đồng nghĩa với việc chấp nhận quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý là xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo Tú A phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về giải quyết vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động của bị cáo Tú A: Chiếc điện thoại này bị cáo Tú A sử dụng để gọi điện nhờ T2 và T1 đón cháu Đ nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tú A phạm tội “Chiếm đoạt trẻ em”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt:

Đỗ Tú A 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2017 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng)

3. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:*

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, Trợ giúp viên pháp lý có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TPHP;
- Công an thành phố HP;
- Thi hành án TPHP; Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm